

Số: 484/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 506/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Nguyễn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Nhà không số Đường A, khu phố 2, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Nhà không số Đường Y, khu phố 3, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Nguyễn T và bà Nguyễn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Kế An, huyện Kế sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30/3/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T bà L là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa ông T bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn: vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng trong cách sống, tuy sống chung nhưng không có sự quan tâm chia sẻ về kinh tế cũng như việc chăm sóc con cái và quan tâm lẫn nhau khiến cho cuộc sống hôn nhân luôn ngột ngạt,

căng thẳng. Ông T bà L đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ 03 năm nay. Trong thời gian ly thân, ông T bà L mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa ông T bà L đã trầm trọng, cuộc sống chung thể kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được; Ông T bà L xác định không còn tình cảm vợ chồng nên việc ông T bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2015; Ông T bà L thỏa thuận: Giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Thỏa thuận này của ông T bà L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông T bà L tự khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông T bà L tự khai không có.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Nguyễn L thuận tình ly hôn; Giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 30/3/2015 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 26/5/2015; Giao con chung cho ông Nguyễn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Nguyễn L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T bà L tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông T bà L tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Nguyễn T, bà Nguyễn L mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000 đồng ông T, bà L đã nộp theo

biên lai thu số AA/2019/0013782 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND X Kế An, H Kế sách T Sóc Trăng;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hời